

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2024/DS-ST**

Ngày: 20-9-2024

*v/v tranh chấp xác định phần quyền  
sở hữu của người phải thi hành án  
trong khối tài sản chung để đảm bảo  
thi hành án*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Nam.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đoàn Tấn Tiên.

2. Bà Lâm Thị Tội.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Công Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để đảm bảo thi hành án” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐST-DS ngày 26-8-2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/QĐST-DS ngày 11-9-2024, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1986. (có mặt)

Nơi cư trú: Số C đường P, hẻm B, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

***Bị đơn:*** Chị Lâm Thị Ngọc P, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Anh Trần Thiện N, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố B, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thành T – Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Kim N1 – Chấp hành viên (văn bản ủy quyền ngày 13-6-2024). (có đơn đề nghị vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:*

Năm 2022 chị có khởi kiện chị Lâm Thị Ngọc P về tranh chấp hợp đồng đặt cọc và được Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu giải quyết tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2022/QĐST-DS ngày 09-11-2022, theo đó chị P có trách nhiệm trả lại cho chị số tiền đặt cọc là 172.500.000 đồng và tiền lãi, chị có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị P. Sau đó chị đã nộp bản chính của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu. Tuy nhiên đối với số tiền mà chị P phải trả cho chị thì chị P không tự nguyện thi hành án vì vậy Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu tiến hành xử lý đối với tài sản của chị P là phần đất có diện tích 332m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 56, do chị P đứng tên quyền sử dụng. Nhưng vì phần đất trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của chị P và chồng là anh Trần Thiện N, đồng thời anh N xác định phần đất trên là tài sản chung của vợ chồng anh vì vậy Chi cục Thi hành án dân sự không thi hành được. Sau đó chị nhận được thông báo số 157/TB-CCTHADS ngày 21-3-2024 về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án là phần đất trên. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của chị thì chị đề nghị Tòa án xác định phần sở hữu, sử dụng của chị P đối với phần đất trên để làm cơ sở thi hành án.

*Bị đơn anh Trần Thiện N trình bày:*

Anh và chị Lâm Thị Ngọc P là vợ chồng, chung sống với nhau được khoảng hơn mười năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Trước đây cha mẹ vợ anh là ông Lâm Văn N2 và bà Thị M có đứng tên một phần đất tại xã S, Huyện D. Vào khoảng năm 2014 thì cha mẹ vợ anh có tách thửa và tặng cho 05 người con, trong đó vợ chồng anh được tặng cho một phần đất có diện tích ngang mặt tiền 5m x dài 63 (trong đó có 50m<sup>2</sup> ONT). Sau đó thì cha mẹ vợ anh tiến hành làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên tại thời điểm làm thủ tục thì do anh đi làm ăn xa không có mặt ở nhà, đồng thời cha mẹ vợ anh nói là cho vợ chồng anh nên anh

nghĩ là chỉ cần một mình chị P đứng tên là được. Sau đó thì phần đất tặng cho được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 383, tờ bản đồ số 56, diện tích 332m<sup>2</sup>. Anh xác định phần đất trên là tài sản chung của anh và chị P trong thời kỳ hôn nhân. Đồng thời trong quyết định của Tòa án xác định bà Trần Thị Kim H có nghĩa vụ trả lại cho vợ anh bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà H không thực hiện. Hiện tại bản chính của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu giữ, do đó anh đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu trả lại cho vợ anh bản chính của giấy chứng nhận. Từ đó vợ chồng anh mới có điều kiện để thực hiện thủ tục bán đất hoặc vay tiền trả cho chị H. Hiện trạng phần đất là đất trống, không có tài sản.

*Bị đơn chị Lâm Thị Ngọc P trình bày:*

Chị thống nhất với những lời trình bày của chồng chị là anh Trần Thiện N. Khi phần đất cha mẹ của chị tặng cho chị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chị không xem ai đứng tên trên giấy chứng nhận. Tuy nhiên chị xác định phần đất được tặng cho là tài sản chung của chị và anh N vì cha mẹ của chị tặng cho vợ chồng chị, không phải tặng cho riêng chị.

*Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang thụ lý thi hành án vụ của chị Lâm Thị Ngọc P theo quyết định số 100/2022/QĐST-DS ngày 09-11-2022 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; quyết định thi hành án số 55/QĐ-CCTHADS ngày 15-11-2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, cụ thể: Chị Lâm Thị Ngọc P có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Kim H số tiền đặt cọc 172.500.000 đồng, lãi suất chậm thi hành án và án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng chị P phải chịu. Qua xác minh được biết quyền sử dụng đất diện tích 332m<sup>2</sup>, thửa đất số 383, tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh do chị Lâm Thị Ngọc P đứng tên. Ngày 12-12-2022 Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu ban hành quyết định số 39/QĐ-CCTHADS về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng thay đổi hiện trạng tài sản. Ngày 21-7-2023 Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu nhận được công văn số 1763/CV-VPĐKĐĐ-CN của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh D về việc phối hợp cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án, kết quả xác minh chị Lâm Thị Ngọc P có đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 332m<sup>2</sup>, thửa đất số 383, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, số vào sổ cấp GCN: CH000893 do Ủy ban nhân dân Huyện D cấp ngày 07-01-2015. Ngày 13-10-2023 Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đã ban hành quyết định số 03/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản. Căn cứ Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18-7-2015 của Chính phủ, Chấp hành

viên đã ban hành Thông báo số 100/TB-CCTHADS ngày 31-01-2024 và thông báo đến chị P, anh Trần Thiện N (chồng chị P) có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất diện tích 332m<sup>2</sup>, thửa đất số 383, tờ bản đồ số 56. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hoặc được niêm yết hợp lệ thông báo trên mà chị P, anh N không khởi kiện thì Chấp hành viên sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đã hết thời gian thông báo mà chị P, anh N không yêu cầu Tòa án phân chia xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án trên. Ngày 21-3-2024 Chấp hành viên đã ban hành Thông báo số 157/TB-CCTHADS và thông báo cho người được thi hành án là chị Trần Thị Kim H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án trên. Vụ việc đã được Tòa án thụ lý giải quyết theo thông báo về việc thụ lý vụ án số 1477/2024/TB-TLVA. Do đó Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu, sử dụng của chị Lâm Thị Ngọc P đối với tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 205, 206 của Bộ luật Dân sự; Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự; Điều 43, 44, 45 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim H với bị đơn chị Lâm Thị Ngọc P, anh Trần Thiện N.

Phần đất có diện tích 332m<sup>2</sup> (50m<sup>2</sup> ONT + 282m<sup>2</sup> CLN), thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thuộc quyền sở hữu riêng của chị Lâm Thị Ngọc P

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng thì các đương sự phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Chị Trần Thị Kim H (người được thi hành án) khởi kiện đối với chị Lâm Thị Ngọc P (người có nghĩa vụ thi hành án) và anh Trần Thiện N để xác định phần sở hữu, sử dụng của chị P đối với phần đất đang bị kê biên để đảm bảo thi hành án. Do

vậy xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để bảo đảm thi hành án” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự.

- Chị Lâm Thị Ngọc P và anh Trần Thiện N có nơi cư trú tại ấp T, xã S, Huyện D, do đó thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Thiện N và chị Lâm Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa; người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu cáo đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị P và người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, thấy rằng:

Chị Lâm Thị Ngọc P có nghĩa vụ thi hành án theo quyết định số 100/2022/QĐST-DS ngày 09-11-2022 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu và quyết định thi hành án số 55/QĐ-CCTHADS ngày 15-11-2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu. Do chị P không tự nguyện thi hành án vì vậy Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu tiến hành xác minh tài sản của chị P để đảm bảo thi hành án thì xác định chị P hiện đang đứng tên quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích 332m<sup>2</sup> (50m<sup>2</sup> ONT + 282m<sup>2</sup> CLN), thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Qua tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thì hiện trạng trên đất là đất trống, không có tài sản. Trong quá trình thi hành án thì chị P và chồng chị P là anh Trần Thiện N xác định phần đất trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của anh chị và được cha mẹ chị P tặng cho chung vợ chồng. Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đã tổng đạt cho anh N, chị P thông báo số 100/TB-CCTHADS ngày 31-01-2024 để anh chị thỏa thuận chia tài sản chung, khởi kiện yêu cầu Tòa án hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn theo quy định tại thông báo trên thì anh N, chị P không thỏa thuận chia tài sản chung hoặc khởi kiện yêu cầu Tòa án. Do đó theo Thông báo số 157/TB-CCTHADS ngày 21-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh chị Trần Thị Kim H là người được thi hành án khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản của chị P đối với phần đất có diện tích 332m<sup>2</sup> (50m<sup>2</sup> ONT + 282m<sup>2</sup> CLN), thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 56.

Căn cứ theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất trên thể hiện năm 2014 thì ông Lâm Văn N2 và bà Thị M là cha mẹ của chị P làm thủ tục tặng cho các người con gồm chị Lâm Thị Hoa P1, anh Lâm Văn C, chị Lâm Thị

N3 và chị Lâm Thị Ngọc P mỗi người một phần đất có chiều ngang mặt tiền là 5m x dài hết đất. Thủ tục tặng được Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D chứng thực, theo đó ông N2, bà M ký hợp đồng tặng cho chị P ngày 05-11-2014. Chị P, anh N cho rằng phần đất trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của của anh chị và được cha mẹ chị P tặng cho chung vợ chồng. Qua tiến hành xác minh thì bà M cho rằng tại thời điểm tặng cho thì anh N không có mặt để làm thủ tục và anh N cũng thừa nhận nội dung này với lý do đi làm xa. Đồng thời nội dung của tất cả hợp đồng tặng cho tại thời điểm đó đều chỉ thể hiện ông N2, bà M tặng cho riêng các người con ruột là chị Lâm Thị Hoa P1, anh Lâm Văn C, chị Lâm Thị N3 và chị Lâm Thị Ngọc P. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị P đứng tên cũng thể hiện nguồn gốc sử dụng là “Nhận quyền sử dụng đất do tặng cho quyền sử dụng đất”. Mặt khác, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2015 cho đến nay thì chị P và anh N cũng không có khiếu nại hay thắc mắc gì đối với việc chỉ có chị P đứng tên quyền sử dụng. Tại khoản 1 Điều 43 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

*“Điều 43. Tài sản riêng của vợ, chồng*

*1/ Tài sản riêng của vợ, chồng gồm tài sản mà mỗi người có trước khi kết hôn; tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân; tài sản được chia riêng cho vợ, chồng theo quy định tại các điều 38, 39 và 40 của Luật này; tài sản phục vụ nhu cầu thiết yếu của vợ, chồng và tài sản khác mà theo quy định pháp luật thuộc sở hữu riêng của vợ, chồng.”*

Từ những phân tích trên thấy rằng, phần đất đang được đảm bảo thi hành án là do chị P được tặng cho riêng từ cha mẹ trong thời kỳ hôn nhân, do đó căn cứ Điều 205, 206 của Bộ luật Dân sự, Điều 44 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản thuộc sở hữu riêng của chị P và chị P được sở hữu, sử dụng toàn bộ đối với phần đất.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng. Do chị Trần Thị Kim H đã tạm ứng nên căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị P, anh N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị H số tiền này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị P, anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 205, 206 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 43, 44, 45 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim H với bị đơn anh Trần Thiện N, chị Lâm Thị Ngọc P về việc tranh chấp xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để bảo đảm thi hành án.

Chị Lâm Thị Ngọc P được sở hữu, sử dụng toàn bộ đối với phần đất có diện tích 332m<sup>2</sup> (50m<sup>2</sup> ONT + 282m<sup>2</sup> CLN), thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 56, địa chỉ tại xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CH00893 do Ủy ban nhân dân Huyện D cấp ngày 07-01-2015 cho chị Lâm Thị Ngọc P đứng tên quyền sử dụng. Đất có tứ cận như sau:

+ Đông giáp thửa 384.

+ Tây giáp thửa 382.

+ Nam giáp thửa 200.

+ Bắc giáp đường đất 2,5m.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Trần Thiện N và chị Lâm Thị Ngọc P có nghĩa vụ chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu hoàn trả cho chị Trần Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0007572 ngày 09-4-2024**.

**3/ Về chi phí tố tụng:** Buộc anh Trần Thiện N và chị Lâm Thị Ngọc P có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị Kim H số tiền 900.000 (Chín trăm ngàn) đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Hoàng Nam**